ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TIỀN THẺ TÍN DỤNG CAKE

1. SỐ TIỀN HOÀN VÀ DANH MỤC HOÀN TIỀN

Khi chi tiêu, thanh toán bằng Thẻ tín dụng Cake cho các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua POS và Internet tại các Đơn vị chấp nhận thẻ và giao dịch được ghi nhận thành công (thanh quyết toán) trên hệ thống thẻ CAKE by VPBank, Khách hàng được lựa chọn tham gia một trong hai cơ chế hoàn tiền: Cơ chế Freedom hoặc Cơ chế Premium.

Tại một kỳ sao kê, Khách hàng chỉ được áp dụng một cơ chế duy nhất (Nếu đã chọn Freedom thì không được chọn Premium và ngược lại).

1.1. Cơ chế Freedom (Gói Standard)

Khách hàng được nhận tiền hoàn lại cho tối đa 05 (năm) ngành hàng, cụ thể như sau:

- **Tỷ lệ hoàn tiền:** Hoàn tiền 20% cho mọi giao dịch hợp lệ thuộc 05 (năm) Danh mục chi tiêu gồm:
  • 03 (ba) Danh mục chi tiêu nằm trong phần Hoàn tiền cố định.
  • 02 (hai) Danh mục chi tiêu nằm trong phần Hoàn tiền linh hoạt (do Khách hàng chủ động lựa chọn).
- **Hạn mức hoàn tiền theo giao dịch (Cap per trx):** Tối đa 50.000 đồng/giao dịch, áp dụng cho giao dịch trị giá từ 200.000 đồng trở lên. Tối đa 10.000 đồng/giao dịch cho giao dịch dưới 200.000 đồng.
  * Riêng đối với danh mục Siêu thị (MCC 5411): Hoàn tối đa 1 giao dịch/ngày, áp dụng cho giao dịch đầu tiên hợp lệ.
- **Hạn mức hoàn tối đa theo Danh mục:** Không quá 200.000 đồng / Danh mục chi tiêu / Kỳ sao kê.
- **Hạn mức hoàn tối đa theo Kỳ sao kê (Cap per statement):** Tối đa 1.000.000 đồng / Khách hàng / Kỳ sao kê.
- **Điều kiện chi tiêu tối thiểu (Min spend):** Tổng chi tiêu hợp lệ được thanh quyết toán thành công trong mỗi kỳ sao kê từ 5.000.000 đồng trở lên.

1.2. Cơ chế Premium

Cơ chế dành riêng cho phân khúc Khách hàng cao cấp đáp ứng đồng thời các điều kiện về Chi tiêu tối thiểu và Số dư tài khoản thanh toán bình quân (CASA) theo các Hạng (Tier) quy định. Khách hàng lựa chọn 1 trong 3 nhóm ngành hàng dưới đây để hưởng ưu đãi:

- **Danh mục các Nhóm ngành hàng Premium (Tỷ lệ hoàn 20%):**
  - Nhóm Giáo dục: MCC 8211, 8220
  - Nhóm Đồ điện tử, điện máy: MCC 5732, 5722
  - Nhóm Du lịch, khách sạn, hàng không: MCC 4722, 4511, 7011
- **Hạn mức hoàn tiền theo giao dịch (Cap per trx):** Tối đa 200.000 đồng/giao dịch.

Điều kiện và Hạn mức hoàn tối đa theo Kỳ sao kê (Cap per statement):

Hạng (Tier)	Chi tiêu tối thiểu (Min spend)	Số dư CASA bình quân (*)	Hạn mức hoàn tối đa/Kỳ sao kê
Tier 1	≥ 20.000.000 VND	Không yêu cầu CASA	2.000.000 VND
Tier 2	≥ 20.000.000 VND	AND CASA ≥ 200,000,000 VND	5.000.000 VND
Tier 3	≥ 20.000.000 VND	AND CASA ≥ 500,000,000 VND	10.000.000 VND

(*) duy trì số dư trung bình cuối ngày trong tài khoản thanh toán (CASA) trong vòng 30 ngày, với ngày cuối cùng của chu kỳ tính toán trùng với ngày chốt sao kê. Trong đó Số dư cuối ngày là số dư thực tế còn lại trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại thời điểm 23:59:59 của mỗi ngày hệ thống.

Ví dụ: Khách hàng có kỳ sao kê định kỳ từ ngày **21/03** đến ngày **20/04**. Vào ngày **21/04**, hệ thống Cake sẽ thực hiện tính toán số dư trung bình dựa trên dữ liệu của **30 ngày gần nhất** tính ngược từ ngày chốt sao kê, từ ngày 22/03 tới hết ngày 20/04

1.3. Bảng tra cứu Mã ngành hàng (MCC) áp dụng chung

MCC (Mã Ngành Hàng) được quy định bởi Tổ chức thẻ quốc tế Visa và được đăng ký bởi Bên bán hàng và Ngân hàng bên bán. VPBank sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp MCC bị lỗi, không phù hợp với Lĩnh vực chi tiêu hoặc trong trường hợp Visa và/hoặc Bên bán hàng và/hoặc Ngân hàng bên bán thay đổi Mã Ngành Hàng dẫn đến khách hàng không được hoàn tiền theo quy định.

Phân loại	Mô tả Danh mục / Ngành hàng chi tiêu	Mã MCC

Hoàn tiền cố định (Freedom)	Sàn thương mại điện tử	**5262**
Hoàn tiền cố định (Freedom)	Đại lý du lịch, vận hành tour	4722
Hoàn tiền cố định (Freedom)	Thời trang	5611
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Siêu thị	**5411**
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Ăn uống	5812, 5814
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Di chuyển	4121
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Cửa hàng tiện lợi	**5499**
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Bảo hiểm	**6300**
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Khách sạn & lưu trú	**7011**
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Dịch vụ chuyên nghiệp, Ví điện tử	**8999**
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Hàng không	**4511**
Hoàn tiền linh hoạt (Freedom)	Rạp chiếu phim	**7832**
Nhóm Giáo dục (Premium)	Trường học, Đại học, Dịch vụ giáo dục	**8211, 8220**

Nhóm Điện tử (Premium)	Cửa hàng thiết bị, đồ điện tử, điện máy	**5732, 5722**
Nhóm Du lịch (Premium)	Đại lý du lịch, Hàng không, Khách sạn	**4722, 4511, 7011**

1.4. Quy định về Chi tiêu hợp lệ và Loại trừ

- Các giao dịch có mã MCC 4900 (Dịch vụ tiện ích), MCC 4111 (Vận tải hành khách) và MCC 5541 (Xăng dầu) sẽ KHÔNG được tính vào tổng chi tiêu hợp lệ tối thiểu của cả 2 cơ chế (Mức 5M của Freedom và Mức 20M của Premium).
- Các giao dịch hoàn lại hoặc bị hủy trong kỳ sẽ được trừ thẳng vào tổng chi tiêu hợp lệ.
- Các giao dịch không thành công, bị hủy/hoàn lại.
- Các giao dịch/số tiền thu phí, lãi phát sinh.
- Các giao dịch với mã MCC khác với danh mục ưu đãi mà Khách hàng đã lựa chọn hoặc được mặc định hệ thống trong kỳ sao kê tương ứng.
- Giao dịch nghi ngờ rút tiền mặt, đáo hạn thẻ, thanh toán khống, hoặc các giao dịch lừa đảo, trục lợi, hoặc giao dịch gian lận (Giao dịch không có mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp) dưới mọi hình thức.
- Vi phạm các điều kiện, điều khoản giao dịch Thẻ tín dụng chung của VPBank.

2. LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI DANH MỤC HOÀN TIỀN

- Khách hàng cần thực hiện lựa chọn gói cơ chế (Freedom hoặc Premium) và chọn các Danh mục/Nhóm chi tiêu ưu đãi tương ứng tại mục 'Hoàn tiền' của Thẻ tín dụng trên Ứng dụng CAKE BANK cho mỗi kỳ sao kê.
- Khách hàng mới / Đăng ký lần đầu: Khách hàng chưa từng đăng ký Danh mục chi tiêu được hưởng ưu đãi có thể thực hiện lựa chọn Danh mục/Nhóm chi tiêu cho kỳ sao kê hiện tại (Kỳ sao kê tháng T) vào bất kỳ ngày nào của Kỳ sao kê tháng T. Các Danh mục đã lựa chọn sẽ được áp dụng để tính khoản tiền hoàn đối với tất cả các giao dịch hợp lệ tương ứng tính từ đầu kỳ sao kê tháng T đó.
- Gia hạn mặc định: Các Danh mục chi tiêu được hưởng ưu đãi mà Khách hàng đã lựa chọn cho kỳ sao kê trước sẽ được mặc định áp dụng cho (các) kỳ sao kê tiếp theo, trừ khi Khách hàng thực hiện thay đổi chủ động trên ứng dụng.
- Thay đổi Danh mục cho kỳ sau (Tháng T+1): Để thay đổi các Danh mục/Nhóm chi tiêu hoặc chuyển đổi qua lại giữa gói Freedom và Premium cho Kỳ sao kê tháng T+1, Khách hàng cần

thực hiện thao tác ngay trong Kỳ sao kê tháng T bằng cách nhấn "Chọn danh mục hoàn tiền" tại màn hình tính năng hoàn tiền trên ứng dụng. Các tùy chỉnh mới sẽ có hiệu lực chính thức từ Kỳ sao kê tháng T+1.

3. CHI TRẢ VÀ QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TIỀN CASHBACK

- Thời gian chi trả: Tiền hoàn của kỳ sao kê tháng T sẽ được chuyển vào Tài khoản Cake (Cashback) của Khách hàng đủ điều kiện nhận quà tặng vào ngày chốt sao kê của tháng T+1. Trường hợp ngày chốt sao kê rơi vào Thứ 7, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tiền hoàn sẽ được chuyển vào ngày làm việc tiếp theo.
- Quy định sử dụng: Khách hàng chỉ được sử dụng tiền cashback để thanh toán khi mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ trên Ứng dụng Cake by VPBank hoặc thanh toán dư nợ thẻ tín dụng thông qua Ứng dụng Cake by VPBank. Không được thực hiện rút tiền mặt, chuyển tiền tới Tài khoản thanh toán Cake khác hoặc tài khoản mở tại các tổ chức tín dụng khác.
- Thời hạn hiệu lực: Khách hàng chỉ có thể sử dụng số tiền cashback trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày VPBank chuyển vào tài khoản cashback. Hết thời hạn này, số tiền cashback chưa sử dụng sẽ tự động hết hiệu lực và VPBank có toàn quyền xử lý, định đoạt theo phương thức hợp lệ.
- Trạng thái tài khoản: Tại thời điểm VPBank chuyển số tiền cashback, Khách hàng đảm bảo trạng thái Tài khoản thanh toán CAKE của Khách hàng đang còn hoạt động (không bị đóng, khóa hoặc tạm khóa vì bất kỳ lý do gì). VPBank không chuyển số tiền cashback đối với Khách hàng đã đóng Tài khoản thanh toán CAKE.
- Truy thu hoàn tiền: Trường hợp giao dịch thanh toán bằng Thẻ tín dụng CAKE của Khách hàng bị hoàn hoặc hủy vì bất kỳ lý do gì sau khi đã nhận tiền cashback, VPBank sẽ truy thu lại số tiền cashback này bằng cách trừ trực tiếp số tiền tương ứng với giá trị quà tặng trên Tài khoản thanh toán CAKE hoặc tài khoản cashback của Khách hàng.
- Các trường hợp hủy tiền cashback: Tiền cashback sẽ bị hủy hoặc không ghi nhận nếu: Khách hàng đã đóng hoặc gửi yêu cầu đóng Thẻ tín dụng Cake; Khách hàng có dư nợ quá hạn tại thời điểm hoàn tiền; Khách hàng nằm trong danh sách cảnh báo của VPBank, bị đóng thẻ hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng CAKE nào.